

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/11/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP3	7:25	21+1	0+0		19+3	0+0	
2		PPD+CLO+RP2	7:25	10+11+1	0+0+0		10+8+4	0+0+0	
3		P4+TD1+BK15	9:25	14+8+0	0+0+0		11+7+4	0+0+0	
4		CTK3+PPD+TD1	9:25	2+14+6	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
5		VSP02+RP3	11:25	0+15	0+0		2+20	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - RP3	CREW: Khang - DUONG - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	78	1	3		90	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN PHONG*TT	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐO NGỌC QUANG	TD2	72	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ VĂN XUÂN	TD2	70	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	66	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	71	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	DUƠNG HAI BĂNG	TD2	80	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	67	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	75	1	5	40	70	KHOAN	Vietnamese
11	MAI XUÂN TÙNG*MC-PVD	TD2	77	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ HÙNG CUÔNG	TD2	76	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC VIỆT	TD2	82	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	73-74	2	7		78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	79	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ XUÂN TÙNG	TD2	69	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN MẠNH	TD2	81	1	5		60	DVL	Vietnamese
18	LÀ MINH TỬ	TD2	68	1	15		65	DVL	Vietnamese
19	ĐO VĂN THAI	TD2	84	1	10		70	DVL	Vietnamese
20	LÊ VĂN THĂNG	TD2	85	1	10		67	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	01	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

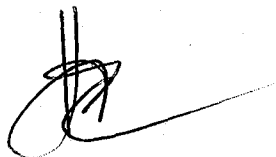
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	20	116	1.444	40	19		
2	RP3	1	1	7	70	0	3		
TOTAL		21	21	123	1.514	40	22		
WEIGHT KG				123	1.514	40			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - CLO - RP2	CREW: ATUẤN - Hạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ CHUNG KIẾN	PPD	95	1	6	70	60	KHI	Vietnamese
2	HOÀNG MINH HIẾU	PPD	61	1	4		70	KHI	Vietnamese
3	VŨ THANH BÌNH	PPD	96	1	5		76	KHI	Vietnamese
4	ĐOÀN VIỆT ĐIỆP	PPD	92-93	2	6		59	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÀ	PPD	94	1	5		71	KHI	Vietnamese
6	TRẦN LÊ RANG	PPD	91	1	7		78	KHI	Vietnamese
7	KHARITONOV YURY	PPD	73	1	5		78	KHI	Russian
8	BERNHIKOV V.N	PPD	88	1	7		110	KHI	Russian
9	TRỊNH VĂN CUÔNG	PPD	89	1	5		67	KHI	Vietnamese
10	TRẦN HUYNH ANH PHONG	PPD	90	1	5		70	KHI	Vietnamese
11	DATSKO PAVEL	CLO	46	1	12		106	KHOAN	Russian
12	TRẦN TRUNG THANH	CLO	48	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	51	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐUỐC	CLO	49	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	50	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN LY	CLO	60-61	2	14		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN KIM HÙNG	CLO	47	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU ĐẠT*TN-PVD	CLO	52-53	2	14		76	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN SAU	CLO	54-55	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
20	QUÁCH THẾ ANH	CLO	56	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
21	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	57-58	2	10	12	68	KHOAN	Vietnamese
22	HỒ VĂN THẢO	RP2	10	1	2	30	70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

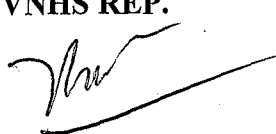
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	11	55	739	70	10		
2	CLO	11	15	103	801	12	8		
3	RP2	1	1	2	70	30	4		
TOTAL		22	27	160	1.610	112	22		
WEIGHT KG				160	1.610	112			

GRAND TOAL: 1.882 KGS

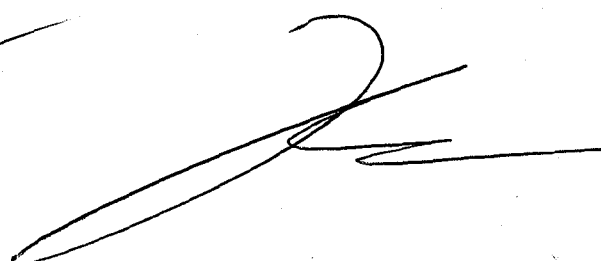
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: P4 - TD1 - BK15	CREW: ĐỨC - Cương - HTNam	ETA: 09:20
VANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HỒNG TÂM	P4	14-15	2	10		60	KHI	Vietnamese
2	KOLECHIK A.IO	P4	05	1	10		102	KHI	Russian
3	TRƯƠNG THANH GIÁP	P4	12	1	3	60	75	KHI	Vietnamese
4	PHẠM TRẠI	P4	10	1	3		70	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG TUÂN	P4	01	1	3		70	KHI	Vietnamese
6	TÀ XUÂN HIỆU	P4	06	1	10		65	KHI	Vietnamese
7	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	02	1	3	32	78	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	08	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH CANG	P4	03-04	2	10		70	KHI	Vietnamese
10	PHẠM MỘNG THANH	P4	11	1	9		62	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	13	1	4		70	KHI	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH NHAM	P4					63	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG TRƯỜNG	P4	09	1	4		76	KHI	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN TRUNG	P4	07	1	10		70	KHI	Vietnamese
15	KOROTKOV V.A	TD1	15	1	8		115	KHOAN	Russian
16	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	16-17	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	18	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THIỆU	TD1	23	1	6	35	75	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	19	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	20-21	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	22	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN DANH QUY	TD1					72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	14	15	84	1.001	92	11		
2	TD1	8	9	45	603	35	7		
3	BK15	0	0	0	0	15	4		
TOTAL		22	24	129	1.604	142	22		
WEIGHT KG				129	1.604	142			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: CTK3 - PPD - TD1	CREW: Khang - DUONG - HIẾU	ETA: 11:10
CAM-2A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THƯA THAI	CTK3	84	1	6	65	62	CODIEN	Vietnamese
2	DOÀN VIỆT ĐỒNG	CTK3	82-83	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM HAI QUANG	PPD	54	1	5	8	66	KHI	Vietnamese
4	PHUNG VAN CHINH	PPD	53	1	5		76	KHI	Vietnamese
5	TRẦN VĂN NĂM	PPD	48	1	4		71	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN CONG HIEN	PPD	50	1	4		55	KHI	Vietnamese
7	ĐO VĂN THANH	PPD	55	1	5		85	KHI	Vietnamese
8	BUI THANH	PPD	52	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	TRINH CONG BINH	PPD	51	1	5		63	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC HOA	PPD	47	1	5		65	KHI	Vietnamese
11	ĐO MINH QUÂN	PPD	45	1	5		94	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TAI	PPD	49	1	5		75	KHI	Vietnamese
13	PHAN XUÂN HOA	PPD					70	PSV	Vietnamese
14	LÊ NGỌC HAI	PPD	56	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH BA NINH	PPD	46	1	9		58	KH-THAC	Vietnamese
16	ARKHIPOV	PPD	44	1	14		92	ANTOAN	Russian
17	NGUYỄN TRƯỞNG DUONG	TD1	89	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	TD1	88	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	91	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
20	ĐO TRỌNG HIỀN	TD1	92	1	12		71	DVL	Vietnamese
21	PHẠM VĂN SÁNG	TD1	87	1	15		70	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TIỆP	TD1	90	1	12		76	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	3	16	132	65	0		
2	PPD	14	13	81	1.027	8	14		
3	TD1	6	6	56	455	0	8		
TOTAL		22	22	153	1.614	73	22		
WEIGHT KG				153	1.614	73			

GRAND TOAL: 1.840 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 05	TO: VSP02 - RP3	CREW: ATUÂN - Hạnh - MQUÂN	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN HUNG	RP3	10	1	7		68	KHI	Vietnamese
2	LAM TIEN PHI	RP3	09	1	5		77	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN SANG	RP3	08	1	5		58	KHI	Vietnamese
4	HO VAN LUONG	RP3	07	1	3		68	KHI	Vietnamese
5	TRAN VAN SEN	RP3	06	1	6		75	KHI	Vietnamese
6	PHAM VAN LAP	RP3	05	1	2		60	KHI	Vietnamese
7	PHAM BINH NAM	RP3	02	1	6		62	KHI	Vietnamese
8	TRINH XUAN HUYEN	RP3	04	1	4		74	KHI	Vietnamese
9	PHAM HONG LINH	RP3					74	KHI	Vietnamese
10	TRAN VUONG HUNG	RP3					80	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HA	RP3	03	1	3		65	PSV	Vietnamese
12	VO HO HAI	RP3	12	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM TRUNG DUNG	RP3	13	1	5		78	KHI	Vietnamese
14	HA VAN THUY	RP3	11	1	7		73	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

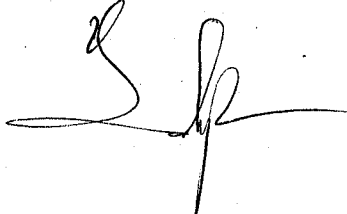
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	0	0	0	0	0	2		
2	RP3	14	12	56	975	0	20		
TOTAL		14	12	56	975	0	22		
WEIGHT KG				56	975	0			

GRAND TOAL: 1.031 KGS

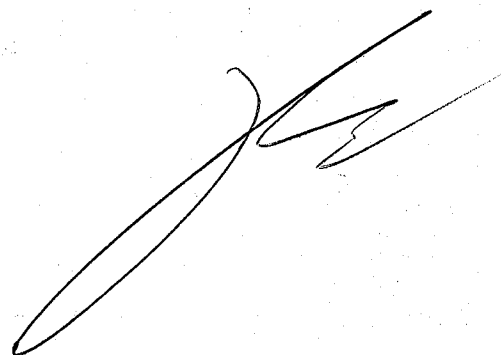
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/11/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RC4+RC3	7:25	19+0+0	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
2		TD3+CTK3+P1	7:25	17+4+0	0+0+0		17+1+4	0+0+0	CHUYEN 1 TD3- CTK3
3		JS2+TD5	9:25	8+14	0+0		4+18	0+0	
4		P5+P3+TTC3	9:25	13+9+0	0+0+0		4+11+2	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - RC4 - RC3	CREW: TTrung - Hồi - Vũ	ETA: 09:30
DO-1			

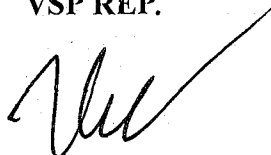
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PONOMARENKO A	TD2	69	1	3		109	KHOAN	Russian
2	LE MẠNH THĂNG	TD2	74	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
3	LE ĐỨC THỌ	TD2	72	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	80	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HỮU HỒNG	TD2					87	KHOAN	Vietnamese
6	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	68	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HUY TUYẾN	TD2	77	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HUNG	TD2	78	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HUNG HUNG	TD2	75	1	4		99	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN LỢI	TD2	79	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	MAI VĂN HOANG	TD2	67	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC DỤC	TD2	73	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH ĐỨC	TD2	76	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VŨ QUỐC	TD2	81	1	11		67	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG	TD2	83	1	15		77	DVL	Vietnamese
16	ĐINH XUÂN TOÀN	TD2	82	1	7		61	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN SỸ HƯA	TD2	86	1	6	28	57	T-TIN	Vietnamese
18	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	71	1	5		91	GETRACO	Vietnamese
19	BUI VĂN QUAN	TD2	70	1	4		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	19	18	98	1.355	28	20		
2	RC4	0	0	0	0	30	1		
3	RC3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	18	98	1.355	58	22		
WEIGHT KG				98	1.355	58			

GRAND TOAL: 1.511 KGS

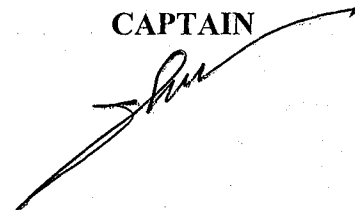
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD3 - CTK3 - P1	CREW: HUNG - Linh - Toan	ETA: 09:35
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN TUAN *TT	TD3					74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VIET HUNG	TD3	15	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUAN	TD3	05	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN BIEN	TD3	06-07	2	12		64	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN DINH QUY	TD3	13	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN MINH	TD3	94	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
7	LE VIET HUNG	TD3	91	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN CONG AN	TD3	14	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN CONG MINH	TD3	92	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN CANH THAC	TD3	12	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG VIET	TD3	10	1	5	50	65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN HUU TAI*CAM-PVDT	TD3	95-96	2	9		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM NGOC DUNG	TD3	09	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN SON HAI	TD3	08	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
15	DANG XUAN LUU	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
16	DAO LE XUAN SON	TD3	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DUC HANH	TD3	11	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN VAN PHUC	CTK3	74	1	11		73	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI CONG THANH	CTK3	73	1	9		80	XAYLAP	Vietnamese
20	LE VAN QUANG	CTK3	75	1	10	25	74	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN TUAN ANH	CTK3	71-72	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	17	90	1.191	50	17	1	chuyen 01 pax tu TD3 sang CTK3
2	CTK3	4	5	45	292	25	1		
3	P1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	22	135	1.483	75	22		
WEIGHT KG				135	1.483	75			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: JS2 - TD5	CREW: TTrung - Hồi - Vũ	ETA: 11:50
HONG-2			

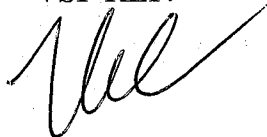
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN DINH NHAT	JS2	95,98	2	15		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN BINH	JS2	02,400	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	NIYATI ISSARAPREEDA	JS2	08	1	15	20	75	KHOAN	Thailand
4	CHALOTHORN PHUANGPRASERT	JS2	03-04	2	15		61	KHOAN	Thailand
5	NGUYEN TIEN HUY	JS2	10	1	15		83	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐINH HAI ĐUÔNG	JS2	09	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN SANH TRUÔNG	JS2	05-06	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN VIỆT	JS2	91	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	91	1	7		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN BACH TUNG	TD5	82	1	11		79	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VIEN*TT	TD5	92	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
12	TU DUONG DUNG	TD5	83	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
13	CAO ĐỨC HAI	TD5	84	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
14	HO VAN TIEN	TD5	90	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUAN HAI	TD5	88-89	2	10		69	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM XUAN THUY	TD5	85	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU HOAN	TD5	86	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC MINH	TD5	13	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HAI-PVDT	TD5	93	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VAN TRUNG*MC-PVD	TD5	81	1	11		49	KHOAN	Vietnamese
21	ĐOÀN CAO DANH	TD5	87	1	9		63	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN THUỖNG VŨ	TD5	84-85	2	15		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	8	12	110	562	20	4		
2	TD5	14	16	120	1.003	0	18		
TOTAL		22	28	230	1.565	20	22		
WEIGHT KG				230	1.565	20			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

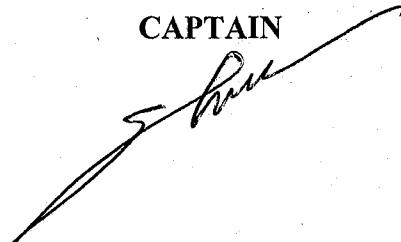
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: P5 - P3 - TTC3	CREW: HUNG - Linh - Toan	ETA: 11:55
vang-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC THANH *	P5	30	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THAI DUONG *	P5	24-25	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DUY LINH *	P5	24	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
4	NGO HONG GIANG *	P5	27	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
5	NG HOANG OANH-PVDT *	P5	22	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
6	HUYNH TRUNG NGHIA *	P5	23	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	DOAN VAN SON	P5	34-35	2	10		65	NAM TIEN	Vietnamese
8	LE XUAN KHOE	P5	31	1	8		55	NAM TIEN	Vietnamese
9	HOANG VAN THAN	P5	33	1	6		60	NAM TIEN	Vietnamese
10	TRAN VAN THUAN	P5	32	1	5		75	NAM TIEN	Vietnamese
11	TRAN DINH LIEM	P5	29	1	5		78	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN CONG MANH	P5	28	1	5		80	PSV	Vietnamese
13	VANEEV DIMITRY	P3	59	1	15		104	KHOAN	Russian
14	TRAN VAN KY	P3	60-61	2	10		70	YTE	Vietnamese
15	PHAM VAN THIET	P3	64	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH TINH	P3	20	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
17	NG TRONG TUAN*PK-PVD	P3	22-23	2	10	10	65	KHOAN	Vietnamese
18	HA QUOC DUNG-PK-PVD	P3	19	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN VAN THANH	P3	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	DINH QUOC TRUONG	P3	26	1	9		77	GETRACO	Vietnamese
21	PHAM HUU MINH	P3	60,63	2	15		60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	12	14	88	846	0	4		
2	P3	9	12	84	656	10	11		
3	TTC3	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		21	26	172	1.502	30	17		
WEIGHT KG				172	1.502	30			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/11/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD3	7:25	8+14	0+0		0+22	0+0	
2		TD5+JS2+TD3	7:25	20+0+2	0+0+0		15+3+4	0+0+0	
3		BK10+CNV+TD3	9:25	11+0+11	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
4		CLO+TD5+TD1	9:25	12+6+0	0+0+0		1+10+9	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - TD3	CREW: HUNG - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:30
XANH-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN KY	TD2	53	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	TD2	89	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN ANH TUAN	TD2	52	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD2	87	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN ANH	TD2	92	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG THE MINH	TD2	88	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CUONG	TD2	91	1	13		84	KH-THAC	Vietnamese
8	VU ANH TUAN	TD2	90	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
9	KODZOEY M.M	TD3	19	1	12		93	KHOAN	Russian
10	NGUYEN NAM CUONG	TD3	30	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THỌ	TD3	21	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
12	VÔ VĂN DUNG	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG MINH TOAN	TD3	25	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
14	TRANG NGOC HUNG	TD3	28	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
15	TRINH DUY SON	TD3	20	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
16	HUYNH AI HUU	TD3	26	1	4	35	81	KHOAN	Vietnamese
17	LAI THE DAT	TD3	27	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	29	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ MẠNH THĂNG	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
20	NGO VAN CHUNG	TD3	24	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ MINH TRINH	TD3	31	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM HAI ĐĂNG	TD3	22-23	2	9		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	8	8	88	572	0	0		
2	TD3	14	13	83	1.095	35	22		
TOTAL		22	21	171	1.667	35	22		
WEIGHT KG				171	1.667	35			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD5 - JS2 - TD3	CREW: QViệt - Hạnh - HIẾU	ETA: 09:35
VANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV A.X	TD5				30	110	KHOAN	Russian
2	TÔ ĐÌNH TỰ	TD5	22	1	6		66	YTE	Vietnamese
3	TRINH DUY THANH	TD5	70	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	500	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THÈ	TD5	26	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THIỀU	TD5	25	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	24	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
8	BUI MINH TUÂN*PK-PVD	TD5	27	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	20	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
10	ĐÀO THANH SƠN	TD5	19	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VINH DUY	TD5	23	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
12	CAO XUÂN CUÔNG*PK-PVD	TD5	29	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	96	1	10		62	DVL	Vietnamese
14	LÀ QUÝ DANH	TD5	16	1	7		62	DVL	Vietnamese
15	VŨ NGỌC TIỀN	TD5	17-18	2	17		73	DVL	Vietnamese
16	HỒ VĂN ANH	TD5	97	1	2		72	PSV	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC THUẬN	TD5	21	1	6		77	PSV	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN THẮNG	TD5	93	1	3		70	PSV	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN HOÀI	TD5	98	1	2		63	PSV	Vietnamese
20	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	28	1	6		70	PSV	Vietnamese
21	TRẦN THAI AN	TD3	200	1	7	18	70	DVL	Vietnamese
22	TRẦN VĂN GIANG	TD3	99	1	8		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

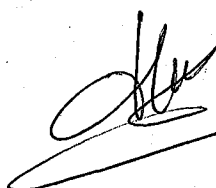
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	20	104	1.396	30	15		
2	JS2	0	0	0	0	0	3		
3	TD3	2	2	15	140	18	4		
TOTAL		22	22	119	1.536	48	22		
WEIGHT KG				119	1.536	48			

GRAND TOAL: 1.703 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: BK10 - CNV - TD3	CREW: HUNG - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:50
XANH-2			

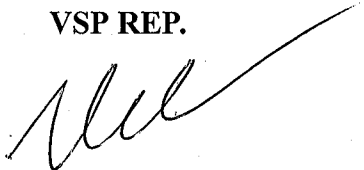
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT DŨNG	BK10	22	1	7		66	XAYLAP	Vietnamese
2	LE NGOC TUAN	BK10	23	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
3	VU THE CHUYEN	BK10	21	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẠO NGUYỄN DŨ MẠC	BK10	35	1	12	18	63	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ QUÝ BƯỞNG	BK10	26-27	2	14		58	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN NGOC	BK10	20	1	15	60	60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN NGOC QUANG	BK10	19	1	14		64	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ CÔNG THOI	BK10	30-31	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG ANH THAN	BK10	25	1	9	18	72	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ TRỌNG HUNG	BK10	28	1	5	17	77	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM XUAN HUNG	BK10	18	1	7		78	PSV	Vietnamese
12	ĐẠO VĂN LONG	TD3	75-76	2	18		71	DVL	Vietnamese
13	HOÀNG GIANG LAM	TD3					80	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH MUỐI	TD3	95	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LỰC	TD3	92	1	9		92	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT THĂNG	TD3	99	1	2		63	PSV	Vietnamese
17	HỒ SỸ THANH	TD3	94	1	3		56	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TUÂN	TD3	91	1	3		72	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LẬP	TD3	97	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TUÂN HẢI	TD3	93	1	2		60	PSV	Vietnamese
21	PHAN CHÍNH QUY	TD3	98	1	5		77	PSV	Vietnamese
22	MAI CAO ĐỊNH	TD3	96	1	5		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

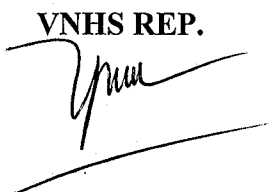
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	11	13	120	743	113	0		
2	CNV	0	0	0	0	0	2		
3	TD3	11	11	57	772	0	20		
TOTAL		22	24	177	1.515	113	22		
WEIGHT KG				177	1.515	113			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/11/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: CLO - TD5 - TD1	CREW: QViệt - Hạnh - HIẾU	ETA: 11:55
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TOIB R.R	CLO	68	1	8		99	KHOAN	Russian
2	FOK S.I	CLO	72	1	10		103	KHOAN	Russian
3	DENIS RUBAYLO	CLO	71	1	7		105	KHOAN	Russian
4	ZHARKOV A.V	CLO	73	1	5	70	120	KHOAN	Russian
5	IOV R.IU	CLO	70	1	5		63	KHOAN	Russian
6	DƯƠNG THANH TÙNG	CLO	62	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
7	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	63	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN THỊNH	CLO	66	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
9	LẠI CAO THANH	CLO	65	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ HAI LONG	CLO	64	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ THANH THAI	CLO	69	1	12		95	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH TIẾN	CLO	67	1	8		100	KHOAN	Vietnamese
13	PHÍ TRƯỜNG SƠN	TD5	56	1	3		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN LUONG SON	TD5	55	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH HỘI	TD5	32	1	3		84	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD5	57	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	300	1	5		63	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	99	1	3		63	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THOI	TD5	54	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	12	97	1.018	70	1		
2	TD5	7	7	29	479	0	9		
3	TD1	0	0	0	0	15	9		
TOTAL		19	19	126	1.497	85	19		
WEIGHT KG				126	1.497	85			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN